

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 792/2018/KDTM-ST
Ngày: 20/6/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nhung
Ông Phạm Văn Hề

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 48/2017/TLST- KDTM ngày 03/5/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1864/2018/QĐST- KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 3724/2018/QĐST- KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: AAL

Địa chỉ: HongKong.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Châu Quý Q (có mặt), sinh năm 1983, địa chỉ: 15 đường N, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 30/7/2016.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M

Địa chỉ: 7 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên lạc: 683 đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2016 (Tòa án nhận đơn ngày 21/02/2017), lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn - AAL là ông Châu Quý Q trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ngày 27/3/2015, AAL có ký thỏa thuận số 2703/15-SMK/AAL với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M (sau đây gọi tắt là Công ty M) để mua 24.570kg cá bò da đông lạnh với giá là 213.759USD.

Sau khi ký thỏa thuận, theo yêu cầu của Công ty M, AAL đã chuyển tiền đặt cọc tương ứng với 35% giá thỏa thuận là 74.815,65USD qua tài khoản của Công Mekong tại Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Cộng Hòa vào ngày 29/3/2015.

Sau khi nhận được tiền đặt cọc, Công ty M không thực hiện đúng thỏa thuận, không thực hiện việc giao hàng và cũng không hoàn trả lại tiền đặt cọc cho AAL.

AAL đã liên hệ với người đại diện theo pháp luật của Công ty M là ông Lê Văn H để yêu cầu trả tiền. Đến ngày 14/7/2015, Công ty M hoàn trả 14.729,52USD cho AAL qua Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Cộng Hòa chuyển trả vào tài khoản của AAL tại Ngân hàng H.

Sau đó, AAL đã nhiều lần yêu cầu Công ty M hoàn trả số tiền còn lại là 60.086,13USD nhưng Công ty M không hoàn trả và cũng không giao thêm bất cứ đợt giao hàng nào.

Do vậy, AAL khởi kiện yêu cầu Công ty M phải hoàn trả cho AAL số tiền là 60.086,13USD, tương đương với số tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 22.700đồng/USD, tổng cộng là 1.363.955.000đồng. Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - Công ty M có đại diện hợp pháp là ông Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay.

Về việc giải quyết vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là quan hệ pháp luật tranh chấp về kinh doanh, thương mại. Bị đơn có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án được thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 37, Điều 38 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp do Cơ quan đăng ký Doanh nghiệp cấp ngày 05/12/2011 được chứng nhận bản chính ngày 05/9/2016 tại Hồng Kông và Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2017 của AAL (các tài liệu đã được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng, chứng thực hợp pháp) có cơ sở xác định nguyên đơn - AAL là pháp nhân được thành lập theo pháp luật ở nước ngoài, còn đang hoạt động và đã ủy quyền cho ông Châu Quý Q là đại diện hợp pháp tham gia tố tụng.

Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng nhưng phía bị đơn – Công ty M không tự khai, không có văn bản trình bày ý kiến và được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

Căn cứ lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các tài liệu đã được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng, chứng thực hợp pháp như sau: Đơn khởi kiện; Hóa đơn chiếu lệ số 2703/15-SMK/AAL ngày 27/3/2015; Bản chi tiết thanh toán: SHK33100C0000095-0000001 đối với số tiền là 74.815,65USD; Bản chi tiết thanh toán ngày 14/7/2015, số tham chiếu: 202IT15071407498 đối với số tiền là 14.729,52USD giữa Công ty M và AAL... Đối chiếu Công văn số 16/2018/EIBCH – DVKH ngày 05/04/2018 của Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Cộng Hòa phúc đáp Công văn số 1479/TATP – TKT ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung như sau: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M có số tài khoản 140414851029909. Ngày 31/3/2015 số tài khoản của Công ty M có nhận vào số tiền 74.815,65USD từ AAL, nội dung chuyển tiền: “Deposit according to contract no 2703/215 – SMK/AAL” và ngày 14/7/2015, số tài khoản của Công ty M có chuyển đi số tiền là 14.729,52USD cho AAL tài khoản 44707908534 tại Ngân hàng H, nội dung chuyển tiền: “refund for cont no 2703/15 – SMK/ALL dated 27/3/2015” đã thể hiện vào ngày 27/3/2015, AAL có ký thỏa thuận số 2703/15-SMK/AAL với Công ty M để mua 24.570kg cá bò da đông lạnh với giá là 213.759USD. Quá trình thực hiện hợp đồng, AAL đã chuyển cho Công ty M số tiền đặt cọc là 74.815,65USD và Công ty M có chuyển cho AAL số tiền là 14.729,52USD.

Xét thấy, Công ty M đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác và được triệu tập hợp lệ nhưng Công ty M không có

ý kiến trình bày bác bỏ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại phiên tòa.

Do vậy, căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án làm cơ sở để xác định Công ty M đã nhận 74.815,65USD từ AAL và đã hoàn trả cho 14.729,52USD cho AAL nên việc AAL xác định Công ty M còn nợ AAL số tiền 60.086,13USD theo Hóa đơn chiếu lệ số 2703/15-SMK/AAL ngày 27/3/2015 là có căn cứ.

Việc AAL yêu cầu Công ty M hoàn trả số tiền còn lại theo Hóa đơn chiếu lệ 27/3/2015 nêu trên khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để được chấp nhận.

Xét thấy tỷ giá mua vào tại thời điểm xét xử sơ thẩm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 22.700đồng /USD nên việc AAL yêu cầu bị đơn thanh toán theo tỷ giá USD/VNĐ như trên là có cơ sở pháp lý.

Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 37, Điều 38, Điều 70, Điều 71, Điều 147, Điều 227 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 3, Điều 4 và Điều 50 của Luật Thương mại;

Áp dụng Điều 280 và Điều 290 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M phải hoàn trả cho AAL số tiền còn lại theo Hóa đơn chiếu lệ số 2703/15-SMK/AAL ngày 27/3/2015 tương đương với 60.086,13USD (theo tỷ giá 22.700đồng/USD) là 1.363.955.000đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày AAL có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M phải chịu là 52.918.650 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm mười tám ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

AAL không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.495.379 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai số 0034032 ngày 13/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

AAL có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản M vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VT, HS (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong